

Số: 3332/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng
ngành giao thông vận tải**

SỞ GTVT TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 15
	Ngày: 02/12/2012
	Chuyển: 1/Pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

16
Độc lập
t/bcs
Căn cứ Nghị định số 51/NĐ-CP ngày 24/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục QLXD&CL CTGT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng ngành giao thông vận tải”.

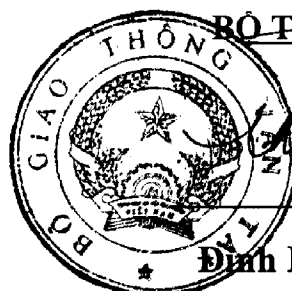
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Giao thông Vận tải xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các Ban QLDA trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Lưu VT, CQLXD (06).

**BỘ TRƯỞNG****Đinh La Thăng**

QUY ĐỊNH

**ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC TƯ VẤN XÂY DỰNG
NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3532/QĐ-BGTVT ngày 24 / 12/2012 của Bộ trưởng
Bộ Giao thông Vận tải)*

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng trong ngành GTVT; Khuyến khích các Chủ đầu tư khác áp dụng hoặc tham khảo kết quả đánh giá, xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng của Bộ GTVT công bố hàng năm;

- Việc đánh giá, xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn không thay thế công tác đánh giá lựa chọn tư vấn theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu đối với các dự án ngành GTVT.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức tư vấn lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát các dự án do Bộ GTVT là Chủ đầu tư, Bộ GTVT là cấp quyết định đầu tư, giao cho các Cục Quản lý chuyên ngành hoặc các Ban QLDA, các Sở GTVT các tỉnh, thành phố làm Chủ đầu tư

Điều 3. Mục tiêu của việc đánh giá, xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn

- Giúp Chủ đầu tư có dữ liệu thông tin để xem xét, lựa chọn được các ứng thầu tư vấn thích hợp nhất, phù hợp với quy mô và tính chất dự án;

- Giúp Bộ GTVT, các Chủ đầu tư, các Tổng Cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT các tỉnh, thành phố nắm rõ được tình hình hoạt động của các tổ chức tư vấn ngành GTVT trong cả nước và ở mỗi địa phương, tạo điều kiện cho việc hoạch định cơ chế, chính sách quản lý nhà nước sát với thực tiễn; tăng cường quản lý chất lượng hoạt động tư vấn, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng công trình giao thông;

- Góp phần tạo dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, giúp các tổ chức, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí trong việc tìm kiếm, lựa chọn đối tác nhờ khai thác cơ sở dữ liệu minh bạch, tin cậy được công bố rộng rãi và cập nhật định kỳ;

- Tạo điều kiện để các tổ chức tư vấn khẳng định vị trí và phát triển, quảng bá thương hiệu trên thị trường; định kỳ xem xét lại năng lực của chính mình, nhận biết những điểm hạn chế để có kế hoạch khắc phục, nâng cao năng lực.

Điều 4. Đơn vị thực hiện đánh giá



1. Các cơ quan thuộc Bộ GTVT:

- Cục QLXD & CLCTGT chủ trì phối hợp với các chuyên gia trong ngành, các nhà thầu thi công xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá xếp hạng năng lực Tư vấn hàng năm: hướng dẫn kê khai; tổng hợp kết quả kê khai, tiến hành kiểm tra theo xác suất và trình Lãnh đạo Bộ quyết định công bố kết quả đánh giá, xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn vào cuối quý I hàng năm; công bố rộng rãi trên trang điện tử của Bộ GTVT về những trường hợp cố ý kê khai không trung thực; làm rõ hoặc trả lời các thắc mắc của các cơ quan, đơn vị, Tư vấn (nếu có);

- Các cơ quan tham mưu của Bộ GTVT: Theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong quá trình thực hiện công bố xếp hạng năng lực các đơn vị Tư vấn xây dựng ngành GTVT.

- Trung tâm Công nghệ Thông tin Bộ GTVT thực hiện việc lưu trữ biểu mẫu kê khai, công bố kết quả đánh giá, xếp hạng các tổ chức tư vấn xây dựng công trình giao thông hàng năm trên trang tin điện tử của Bộ GTVT.

2. Các tổ chức tư vấn xây dựng công trình giao thông:

Vào đầu Quý I hàng năm, tự kê khai và tự chấm điểm theo biểu mẫu quy định, gửi bản cứng và dữ liệu điện tử về Bộ GTVT theo địa chỉ được hướng dẫn; chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

3. Các Chủ đầu tư, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT, các Ban QLDA:

Vào đầu Quý I hàng năm, theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong quá trình thực hiện công bố xếp hạng năng lực các đơn vị Tư vấn ngành GTVT;

Lập báo cáo về kết quả hoạt động của tổ chức Tư vấn tại các dự án do cơ quan mình quản lý theo biểu mẫu kèm theo, gửi về Bộ GTVT (qua Cục QLXD & CLCTGT) làm cơ sở để đối chiếu, kiểm tra sự kê khai của các tổ chức Tư vấn.

Điều 5. Tiêu chí và thang điểm đánh giá

1. Đối với các tổ chức tư vấn khảo sát thiết kế:

a) Kinh nghiệm: đánh giá thông qua thời gian hoạt động và kết quả thực hiện trong những năm gần đây thông qua các dự án cụ thể;

b) Năng lực của tổ chức tư vấn: Đánh giá thông qua các tiêu chí dưới đây:

- Về nhân sự;
- Về thiết bị, phần mềm phục vụ khảo sát thiết kế;
- Về năng lực tài chính.

Quy định chi tiết trong Phụ lục 1. Các nội dung kê khai thiếu trung thực sẽ bị đánh điểm không.

2. Tiêu chí đánh giá tổ chức tư vấn giám sát:



a) Kinh nghiệm: đánh giá thông qua thời gian hoạt động tư vấn giám sát và kết quả hoạt động trong 5 năm gần nhất thông qua các dự án cụ thể.

b) Năng lực của tổ chức tư vấn: Đánh giá thông qua các tiêu chí dưới đây:

- Về nhân sự;
- Về năng lực tài chính.

Quy định chi tiết trong Phụ lục 2. Các nội dung kê khai thiếu trung thực sẽ bị đánh điểm không.

Điều 6. Xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn

Đánh giá và xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát thực hiện riêng biệt cho từng lĩnh vực: đường bộ, đường sắt, đường thủy – hàng hải, đường hàng không.

Kết quả xếp hạng các tổ chức Tư vấn từng lĩnh vực sẽ được nhóm lại thành Nhóm 10 tư vấn cao điểm nhất TOP 10, TOP 20, TOP 50, TOP 100 và nhóm còn lại, nhưng vẫn xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp dựa trên số điểm đạt được; và nhóm Tư vấn vi phạm;

Điều 7. Quy trình đánh giá:

1. Đánh giá lần đầu:

Bộ GTVT sẽ bắt đầu đánh giá xếp hạng các đơn vị Tư vấn tham gia các dự án thực hiện từ năm 2008 đến nay.

2. Đánh giá định kỳ hàng năm:

a) Tuần đầu của tháng 2 hàng năm, các đơn vị Tư vấn gửi báo cáo đánh giá năng lực hoạt động của đơn vị mình và tự chấm điểm theo mẫu quy định gửi về Cục QLXD & CL CTGT;

b) Các Chủ đầu tư, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT, các Ban QLDA trong thời gian trên cũng gửi báo cáo đánh giá về các đơn vị Tư vấn đã thực hiện các dự án do đơn vị mình quản lý theo mẫu qui định, gửi về Bộ GTVT (qua Cục QLXD & CLCTGT) làm cơ sở để đối chiếu, kiểm tra sự kê khai của các tổ chức Tư vấn;

c) Tuần cuối của tháng 2 hàng năm, Cục QLXD & CL CTGT chủ trì lấy ý kiến các đơn vị quy định tại mục 1, điều 3 kèm theo báo cáo của các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án về đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức Tư vấn.

d) Trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày lấy ý kiến, các đơn vị phải gửi kết quả đánh giá bằng văn bản về Cục QLXD & CL CTGT để tổng hợp.

e) Cục QLXD & CL CTGT tổng hợp đánh giá, xếp loại, báo cáo và thừa lệnh Bộ Giao thông Vận tải công bố xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn vào cuối quý I hàng năm.

f) Trung tâm Công nghệ Thông tin Bộ GTVT thực hiện việc lưu trữ biểu mẫu kê



khai, công bố kết quả đánh giá, xếp hạng các tổ chức tư vấn xây dựng công trình giao thông hàng năm trên trang tin điện tử của Bộ GTVT, đảm bảo dễ nhận biết và thuận tiện truy cập.

g) Quá trình đánh giá Cục QLXD & CL CTGT phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư, Ban QLDA và các đơn vị tư vấn để làm rõ các nội dung liên quan (nếu cần).

h) Cục QLXD & CL CTGT phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ kết quả thực tế tại các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất và trên cơ sở báo cáo của các Chủ đầu tư, các Ban QLDA xem xét độ chính xác của kết quả đánh giá năng lực của các tổ chức tư vấn.

Điều 8. Công bố và sử dụng kết quả đánh giá:

1. Kết quả đánh giá năng lực của các tổ chức tư vấn được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải.

2. Để đảm bảo việc cạnh tranh và phù hợp với năng lực chung của các tổ chức tư vấn hiện nay, Bộ GTVT khuyến cáo ưu tiên lựa chọn tư vấn sau khi có kết quả xếp hạng tổ chức tư vấn hàng năm như sau:

+ Đối với dự án quan trọng quốc gia, công trình cấp đặc biệt: lựa chọn các tổ chức tư vấn trong TOP10 để độc lập hoặc liên danh thực hiện dịch vụ tư vấn;

+ Đối với dự án nhóm A, công trình cấp I: lựa chọn các tổ chức tư vấn trong TOP 20 để độc lập hoặc liên danh thực hiện dịch vụ tư vấn;

+ Đối với dự án nhóm B, công trình cấp II, cấp III: lựa chọn các tổ chức tư vấn trong TOP 50 để độc lập hoặc liên danh thực hiện dịch vụ tư vấn.

+ Đối với dự án nhóm C, công trình cấp IV: lựa chọn các tổ chức tư vấn trong TOP 100 độc lập hoặc liên danh thực hiện dịch vụ tư vấn.

+ Các tổ chức tư vấn có thứ hạng thấp hơn, khuyến cáo chỉ nên lựa chọn với vai trò thầu phụ.

+ Các tổ chức Tư vấn bị khách hàng phạt hợp đồng do lỗi kỹ thuật; bị chấm dứt hợp đồng hoặc do lỗi của tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình thì ngoài việc bị trừ điểm, không tính điểm cho dự án, công trình đó còn bị công bố rộng rãi về các lỗi vi phạm;

3. Bộ GTVT khuyến khích các Chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức Tư vấn trong danh sách xếp hạng, ưu tiên các tổ chức có thứ tự xếp hạng cao đối với các dự án không sử dụng nguồn vốn nhà nước hoặc không do Bộ GTVT quyết định đầu tư.

Điều 9. Quy định về thực hiện :

1. Đối với các đơn vị Tư vấn đã được xếp hạng năng lực Tư vấn do Bộ GTVT công bố, trong quá trình triển khai, định kỳ hàng năm phải cập nhật và tự kê khai theo mẫu quy định và thực hiện theo Điều 7 quy định này. Trường hợp không thực hiện thì kết quả xếp hạng năng lực tư vấn của đơn vị đó sẽ bị trừ 10 bậc và tiếp tục như trên đối với các năm tiếp sau.



2. Đối với các cơ quan/đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư hoặc đơn vị/Ban QLDA được Bộ GTVT giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư (hoặc Quản lý dự án) các dự án do Bộ trưởng Bộ GTVT quyết định đầu tư, hàng năm phải có báo cáo về đánh giá xếp hạng năng lực các đơn vị tư vấn các dự án do mình quản lý. Đây là một tiêu chí để Bộ GTVT xem xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư đang được Bộ GTVT triển khai áp dụng.



Đinh La Thăng

Phụ lục 1
QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ

1. Tiêu chí đánh giá kinh nghiệm

Tiêu chí này được đánh giá thông qua 2 chỉ tiêu về số năm hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế, kết quả đã thực hiện các dự án trong 5 năm gần nhất.

- Số năm hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế chia thành bốn mức: Từ 2 năm đến dưới 5 năm – 10 điểm; từ 5 năm đến dưới 10 năm – 20 điểm, từ 10 năm đến dưới 15 năm – 30 điểm và từ 15 năm trở lên – 40 điểm. Tổ chức hoạt động tư vấn KSTK dưới 2 năm không tính điểm theo chỉ tiêu này.
- Kết quả thực hiện các dự án sẽ tính cụ thể đối với các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn trong 5 năm gần nhất – đồ án đã được phê duyệt hoặc tối thiểu đã có báo cáo thẩm tra với kết quả đủ điều kiện để xem xét, phê duyệt. Mức điểm của một dự án tính cụ thể theo quy mô và cấp công trình: Trọng điểm quốc gia, nhóm A, B, C và cấp công trình đặc biệt, cấp I, II, III, cấp IV trở xuống. Có xem xét trừ điểm đối với dự án có sai sót về chất lượng do lỗi thiết kế dẫn đến việc thay đổi giải pháp kỹ thuật hoặc phương án, tổng mức đầu tư, được nêu rõ trong các văn bản của Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền. Điểm số có xét đến mức độ tham gia của tổ chức tại dự án với vai trò liên danh hoặc thầu phụ. Thang điểm cụ thể quy định trong bảng 1:

Bảng 1 – Thang điểm cho kết quả thực hiện các dự án

TT	Cấp hạng dự án đã tham gia	Điểm/dự án
Lập dự án đầu tư xây dựng		
1	Dự án quan trọng quốc gia	6
2	Dự án nhóm A	5
3	Dự án nhóm B	4
4	Dự án nhóm C	1
Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế 2 bước)		
1	Công trình cấp đặc biệt	6
2	Công trình cấp I	5
3	Công trình cấp II	4
4	Công trình cấp III	3
5	Công trình từ cấp IV trở xuống	1
Thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế 3 bước)		
1	Công trình cấp đặc biệt	4
2	Công trình cấp I	3
3	Công trình cấp II	2
4	Công trình cấp III	1
5	Công trình từ cấp IV trở xuống	0.7

Ghi chú:

- Đối với dịch vụ tư vấn lập quy hoạch giao thông, tùy thuộc vào phạm vi và tầm quan trọng của hệ thống giao thông được lập quy hoạch sẽ xem xét tính điểm ở mức tương ứng như dịch vụ tư vấn lập dự án đầu tư.

- Điểm đạt được của tổ chức tư vấn là tổng số điểm tính từ số lượng các dự án phân theo cấp hạng ở bảng trên. Trường hợp liên doanh, liên danh, thầu phụ thì nhân hệ số tương ứng mức độ tham gia (theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ tư vấn, tính theo %). Tổ chức đứng đầu liên danh, liên doanh được nhân hệ số 1.
- Dự án có giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới ứng dụng lần đầu tiên ở Việt Nam thì được tính điểm tăng thêm 20% cho dự án.
- Đối với dự án, công trình mà sản phẩm của dịch vụ tư vấn đạt chất lượng tốt được Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng thì tính điểm tăng thêm 20% cho điểm dự án, công trình đó.
- Sản phẩm của Tư vấn có sai sót về chất lượng, hoặc chậm tiến độ do lỗi của Tư vấn thì sẽ bị trừ điểm theo các mức sau:
 - + Bị khách hàng hoặc cấp có thẩm quyền khiển trách - trừ đi 20% số điểm của dự án đó;
 - + Bị khách hàng phạt hợp đồng - trừ đi 50% số điểm của dự án, công trình đó;
 - + Bị chấm dứt hợp đồng, hoặc do lỗi của tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình thì không tính điểm cho dự án, công trình đó;
 - + Do lỗi của Tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình nghiêm trọng thì ngoài việc không tính điểm cho dự án, công trình đó còn trừ 20% số điểm đạt được ở mục này;
- Chỉ tính điểm cho các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn trong 5 năm gần nhất, sản phẩm đã được phê duyệt hoặc tối thiểu đã có báo cáo thẩm tra với kết quả đạt yêu cầu đủ điều kiện để xem xét, phê duyệt.
- Tùy thuộc vào lĩnh vực xếp hạng, các dự án đưa vào tính điểm được quy định như sau:
 - + Đường bộ: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường ô tô cao tốc, đường ô tô các cấp, đường giao thông nông thôn, các dự án cầu, hầm trên hệ thống đường bộ.
 - + Đường sắt: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường sắt, ga đường sắt, các cầu, hầm trên tuyến đường sắt.
 - + Đường thủy – hàng hải: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo, chỉnh trị luồng tàu, cảng, bến bãi, đê chắn, kè bờ.
 - + Đường hàng không: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới sân bay, nhà ga hàng không.

2. Tiêu chí đánh giá năng lực

a. Nhân sự

Tiêu chí này đánh giá theo số lượng kỹ sư, kiến trúc sư đang làm việc tại tổ chức có hợp đồng lao động 1 năm trở lên hoặc thuộc diện biên chế nhà nước, thời gian làm việc tối thiểu 40 tiếng/tuần và phải tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức đó (trừ người đã nghỉ hưu). Chỉ tính điểm đối với nhân sự chủ chốt, đủ tiêu chuẩn để đảm nhiệm chức danh Chủ nhiệm lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát, thiết kế, Chủ trì thiết kế theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP, với 2 mức điểm cho Hạng 1, Hạng 2 và phải phù hợp với lĩnh vực xếp hạng. Mỗi cá nhân chỉ được kê khai trong một tổ chức tư vấn. Chi tiết xem bảng 2.

Bảng 2: Thang điểm về năng lực nhân sự

TT	Chức danh đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm	Điểm cho 1 cá nhân
1	Chủ nhiệm lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát, thiết kế Hạng 1	18
2	Chủ nhiệm lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát, thiết kế Hạng 2	12
3	Chủ trì thiết kế Hạng 1	12
4	Chủ trì thiết kế Hạng 2	8

Ghi chú

Trường hợp tên cá nhân kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện hợp đồng lao động ở trên. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức tư vấn khi hợp đồng lao động do cá nhân ký với các tổ chức tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian.

b. Trang thiết bị, phần mềm phục vụ khảo sát thiết kế

Đánh giá về tiêu chí này có kết cấu gồm: đánh giá về thiết bị khảo sát, thiết bị thí nghiệm và phần mềm phục vụ khảo sát thiết kế.

- Tổ chức Tư vấn sở hữu hệ thống trang thiết bị để chủ động triển khai khảo sát phục vụ cho công tác tư vấn ở lĩnh vực xếp hạng (tối thiểu có đủ bộ thiết bị khảo sát địa hình, địa chất; riêng lĩnh vực Đường thủy – Hàng hải phải có thêm bộ thiết bị khảo sát thủy, hải văn) thì được tính 50 điểm.
- Tổ chức Tư vấn sở hữu hệ thống phần mềm chuyên dụng, có bản quyền để thiết kế đảm bảo tính toán, xử lý được những nội dung kỹ thuật phức tạp – tính 25 điểm.
- Tổ chức sở hữu phòng thí nghiệm được cấp dấu LAS-XD có năng lực thực hiện các phép thử theo tiêu chuẩn TCXDVN 297-2003 về địa chất công trình được tính 25 điểm, về vật liệu xây dựng tính 25 điểm.

c. Tiêu chí đánh giá về năng lực tài chính

Năng lực tài chính đánh giá theo chỉ tiêu doanh thu SXKD hàng năm của hoạt động tư vấn đã được kiểm toán. Giá trị tính trung bình cho 5 năm gần nhất, từ 50 tỷ đồng trở lên tính 100 điểm, dưới 50 tỷ đồng thì 1 tỷ đồng (theo nguyên tắc làm tròn số) tính 2 điểm.

Phụ lục 2
QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỔ CHỨC TƯ VẤN GIÁM SÁT

1. Tiêu chí kinh nghiệm

Tiêu chí này được đánh giá thông qua 2 chỉ tiêu về số năm hoạt động tư vấn giám sát, kết quả đã thực hiện các dự án trong 5 năm gần nhất.

- Số năm hoạt động tư vấn giám sát chia thành bốn mức: từ 2 năm đến dưới 5 năm - 10 điểm; từ 5 năm đến dưới 10 năm - 20 điểm, từ 10 năm đến dưới 15 năm - 30 điểm và từ 15 năm trở lên - 40 điểm. Tổ chức có thời gian hoạt động TVGS dưới 2 năm không tính điểm.
- Kết quả thực hiện các dự án sẽ tính cụ thể đối với các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn giám sát trong 5 năm gần nhất, công trình đã được đưa vào khai thác, sử dụng. Mức điểm của một dự án tính cụ thể theo cấp công trình: công trình đặc biệt, cấp I, II, III, cấp IV trở xuống. Có xem xét trừ điểm đối với dự án có sai sót về chất lượng do lỗi tư vấn giám sát dẫn đến chất lượng công trình có vấn đề hoặc sự cố công trình, được nêu rõ trong các văn bản của Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền. Điểm số có xét đến mức độ tham gia của tổ chức tại dự án, chi tiết xem bảng 3.

Bảng 3: Thang điểm kinh nghiệm theo kết quả thực hiện TVGS các dự án

TT	Cấp hạng dự án đã tham gia	Điểm/dự án
1	Dự án quan trọng quốc gia, công trình cấp đặc biệt	10
2	Dự án nhóm A, công trình cấp I	8
3	Dự án nhóm B, công trình cấp II, III	5
4	Dự án nhóm C, công trình cấp IV trở xuống	2

Ghi chú:

- Điểm đạt được của tổ chức tư vấn là tổng số điểm tính từ số lượng các dự án phân theo cấp hạng ở bảng trên. Trường hợp liên doanh, liên danh thì nhân hệ số tương ứng mức độ tham gia (theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ TVGS, tính theo %). Tổ chức đứng đầu liên danh, liên doanh được nhân hệ số 1.
- Dự án có giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới ứng dụng thành công lần đầu tiên ở Việt Nam thì được tính điểm tăng thêm 20% cho dự án.
- Đối với dự án, công trình mà sản phẩm của dịch vụ tư vấn giám sát đạt chất lượng tốt được Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng thì tính điểm tăng thêm 20% cho điểm dự án, công trình đó.
- Dịch vụ tư vấn giám sát có sai sót thì sẽ bị trừ điểm theo các mức sau:
 - + Bị khách hàng hoặc cấp có thẩm quyền khiển trách tổ chức hoặc cá nhân của tổ chức đó - trừ đi 20% số điểm của dự án, công trình;
 - + Bị khách hàng phạt hợp đồng - trừ đi 50% số điểm của dự án, công trình.
 - + Bị chấm dứt hợp đồng, hoặc do lỗi của tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình thì không tính điểm cho dự án, công trình đó.
 - + Do lỗi của Tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình nghiêm trọng thì ngoài việc không tính điểm cho dự án, công trình đó còn trừ 20% số điểm đạt được ở mục này.
- Chỉ tính điểm cho các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn giám sát trong 5 năm gần nhất, công trình đã được đưa vào sử dụng, khai thác.



- Tùy thuộc vào chuyên ngành xếp hạng, các dự án đưa vào tính điểm quy định dưới đây:

- + Đường bộ: dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường ô tô cao tốc, đường ô tô các cấp, đường giao thông nông thôn, các dự án cầu, hầm trên hệ thống đường bộ.
- + Đường sắt: Dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường sắt, ga đường sắt, các cầu, hầm trên tuyến đường sắt.
- + Đường thủy – hàng hải: Dự án nâng cấp, cải tạo, chỉnh trị luồng tàu, cảng, bến bãi, đê chắn, kè bờ.
- + Đường hàng không: Dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới sân bay, nhà ga hàng không.

2. Tiêu chí đánh giá năng lực

a. Nhân sự

Đánh giá theo số lượng kỹ sư TVGS đang làm việc tại tổ chức có hợp đồng lao động 1 năm trở lên hoặc thuộc diện biên chế nhà nước tại tổ chức, thời gian làm việc tối thiểu 40 tiếng/tuần và phải tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức đó (trừ người đã nghỉ hưu). Chỉ tính điểm đối với kỹ sư TVGS có đủ tiêu chuẩn theo Quy chế Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình ngành GTVT ban hành theo Quyết định số 22/2008/QĐ-BGTVT để đảm nhiệm các chức danh Tư vấn giám sát trưởng, Kỹ sư thường trú, Kỹ sư chuyên ngành. Mỗi cá nhân chỉ được kê khai trong một tổ chức tư vấn (chi tiết xem bảng 4)

Bảng 4: Thang điểm về năng lực nhân sự tổ chức TVGS

TT	Chức danh đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm	Điểm cho 1 cá nhân
A. Tư vấn giám sát trưởng		
1	Dự án nhóm A, công trình cấp I trở lên	20
2	Dự án nhóm B, công trình cấp II, III	15
3	Dự án nhóm C, công trình cấp IV	10
B. Kỹ sư thường trú		
1	Dự án nhóm A, công trình cấp I trở lên	15
2	Dự án nhóm B, công trình cấp II, III	10
3	Dự án nhóm C, công trình cấp IV	8
C. Kỹ sư chuyên ngành		
1	Dự án nhóm A, công trình cấp I trở lên	10
2	Dự án nhóm B, công trình cấp II, III	8
3	Dự án nhóm C, công trình cấp IV	5

Ghi chú:

Trường hợp kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện hợp đồng lao động ở trên. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức Tư vấn khi hợp đồng lao động do cá nhân ký với các tổ chức tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian. Kỹ sư đã bị xử lý kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên trong năm gần nhất thì không đưa vào kê khai.

b. Tiêu chí đánh giá về năng lực tài chính

Quy định như đối với Tư vấn thiết kế.